

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 233/2017/HSPT

Ngày: 21/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà
Trần Huỳnh Bích Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 213/2017/HSPT ngày 28 tháng 7 năm 2017
đối với bị cáo Lương Hoàng L.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
17/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

LƯƠNG HOÀNG L

- Sinh năm 1976;
- HKTT: Số 52, Tổ 9, Khu vực 4, Phường A, Quận N, thành phố C;
- Chỗ ở: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ;
- Nghề nghiệp: Mua bán nước giải khát;
- Trình độ học vấn: 08/12;
- Con ông Lương Hữu H, sinh năm 1953 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955;
- Vợ: Trần Thị Kim N (tự N), sinh năm 1994;

- Anh chị em: Bị cáo có 01 người chị và 01 người em, lớn nhất sinh năm 1973 và nhỏ nhất sinh năm 1982;

- Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án.

+ Lần 1: Ngày 06/9/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt là 15 năm tù tại Bản án số 159/HSST, chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Hòa - Tổng cục VIII, Bộ Công an; đến ngày 02/11/2012 chấp hành xong.

+ Lần 2: Ngày 07/6/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Đ xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 49/2013/HSST, chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Phước Hòa, Tổng cục VIII – Bộ Công an; đến ngày 15/5/2016 chấp hành xong.

- Tiền sự: 01 lần, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND xã B, huyện C, tỉnh Đ; thời hạn là 03 tháng, kể từ ngày 15/9/2016 đến ngày 15/12/2016 đã chấp hành xong.

- Tạm giữ: Ngày 29/3/2017;

- Tạm giam: Ngày 04/4/2017;

- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 50 phút ngày 29/3/2017, Tổ tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ Công an tỉnh Đồng Tháp, do ông Trần Nhật T làm tổ trưởng, cùng các thành viên khác gồm: Trần Đình T, Lê Tuấn H, Lê Đại L tuần tra trên tuyến Quốc lộ 30 theo hướng đi thành phố C– thị xã H; khi đến đoạn Km48 + 100 thuộc ấp Bình H, xã Bình T, huyện T phát hiện bị cáo L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Jupiter, màu: vàng – đen, biển số 64K4-0766 không gương chiếu hậu, ông Trần Nhật T thông qua máy bộ đàm báo tin cho ông T bị cáo có biểu hiện nghi vấn, nên ông T ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra, nhưng bị cáo không chấp hành mà tăng ga bỏ chạy. Ông T cùng Tổ tuần tra quay đầu xe đuổi

theo được khoảng 100m thì bị cáo điều khiển xe rẽ phải vào đường đất, chạy đến đoạn đường cùng (giáp bờ Sông Tiền) thuộc ấp Bình H, xã Bình T bị cáo dừng xe lại; ông T và Tổ tuần tra đến, ông T yêu cầu bị cáo xuống xe xuất trình giấy tờ, nhưng bị cáo không xuất trình được giấy tờ mà giả vờ bước lại gần bờ sông đi vệ sinh, và dùng tay trái đưa vào túi quần bên trái móc ra 01 chiếc điện thoại di động màu đen và 01 túi nylon màu trắng. Ông T yêu cầu bị cáo đưa túi nylon màu trắng trên tay bị cáo để kiểm tra, thì bất ngờ bị cáo chuyển túi nylon màu trắng qua tay phải rồi ném về phía trước mặt bị cáo khoảng cách 01 mét; ông T phát hiện nên kêu ông L đến kiểm tra túi nylon màu trắng của bị cáo vừa ném, thì phát hiện bên trong túi nylon có chứa 02 bịch nylon nhỏ và 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá, nên ông T cùng ông L không chế tạm giữ bị cáo cùng túi nylon màu trắng, đồng thời thông báo ngay cho Công an xã Bình T đến phối hợp lập “Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản thu giữ niêm phong túi nylon chứa chất nghi vấn ma túy vào bao thư ghi ký hiệu A1” và thu giữ 1 số đồ vật có liên quan đến việc sử dụng ma túy ngay trong cốp xe của bị cáo tại hiện trường.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng: Hồ Văn S, sinh năm 1976; Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1981 cùng hộ khẩu thường trú tại ấp 3, xã Mỹ T, thành phố C và Nguyễn Minh T, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú tại ấp 3, xã Ba S, huyện C đều khai nhận thời gian vào khoảng tháng 12/2016 đến tháng 02/2017 thì S, N và T đã nhiều lần mua ma túy đá với số tiền mua là từ 200.000đ đến 500.000đ do bị cáo L bán để sử dụng, nhưng không xác định được về thời gian, địa điểm, số lượng chất ma túy mà bị cáo đã bán cụ thể; Cơ quan điều tra cũng không thu thập được tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ gồm:

- 02 bịch nylon và 2 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu là A1;

- 01 túi vải màu xanh có dòng chữ TOTAL RUBIA, được thu cất giữ dưới yên xe mô tô biển số 64K4-0766 bên trong gồm có: 01 ống thủy tinh màu trắng (nỏ), 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 đoạn ống kim loại màu trắng;

- 01 xe mô tô biển số 64K4-0766 nhãn hiệu: Jupiter, màu: vàng-đen, số khung: VLTPCH 023TL 023476, số máy: VTLHS 152 FMH. 00023476;

- 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SAPPHIRE;

- 01 ví da màu đen ARMAMI;
- 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, có lưỡi trai và dây đeo màu đen;
- 01 áo thun có bầu, ngắn tay, có sọc ngang màu trắng, đen, xanh;
- 01 quần dài bằng vải màu trắng, xám;
- Tiền Việt Nam đồng 569.500đ.

Tại Kết luận giám định số 221/KL-KTHS ngày 04/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn có trọng lượng (khối lượng): 1,7749g chứa trong 2 bịch nylon và 2 đoạn ống nhựa hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1, đều là chất ma túy Methamphetamine nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đối với xe mô tô biển số 64K4 – 0766 do bị cáo dùng làm phương tiện hoạt động phạm tội, nhưng nguồn gốc của xe mô tô trên là do bị cáo mua của người phụ nữ tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) vào khoảng tháng 02/2017, tại thành phố V với số tiền 1.000.000đ; khi mua bán thì không có giấy chứng nhận đăng ký xe và cũng không xác lập giấy tờ mua bán theo quy định. Nhưng theo hồ sơ quản lý của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh V thì xe mô tô biển số 64K4-0766 do ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962, địa chỉ số: 258/13, Đường 14 tháng 9, phường 5, thành phố V đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông S chết ngày 23/3/2011, nên xe mô tô trên được bà Nguyễn Thị Đ (vợ ông S) và Nguyễn Hiếu C (con ông S và bà Đ), trực tiếp quản lý sử dụng. Vào khoảng tháng 12/2016 bị Cu L (không rõ nhân thân, lai lịch) chiếm đoạt tại thành phố Vĩnh Long. Ngày 21/4/2017 bà Đ và anh C có đơn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xin được nhận xe mô tô 64K4-0766. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu chiếm đoạt tài sản xảy ra tại thành phố V, tỉnh V. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ban hành Công văn số: 63/CSĐT-ĐTTH ngày 26/4/2017 thông báo vụ việc và bàn giao xe mô tô 64K4-0766 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V thụ lý điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Lương Hoàng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số: 144/2016/QH13, ngày 29/06/2016 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lương Hoàng L 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 29/3/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, bị cáo Lương Hoàng L có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan, bị cáo không có tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan và thay đổi kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Hoàng L, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Hoàng L được chứng minh: Vào lúc 16 giờ 50 phút ngày 29/3/2017, trên tuyến Quốc lộ 30 theo hướng đi thành phố Cao Lãnh – thị xã Hồng Ngự. Tổ tuần tra phát hiện bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, biển số 64K4-0766 không gương chiếu hậu và ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra, nhưng bị cáo lại không chấp hành mà tăng ga bỏ chạy. Tổ tuần tra quay đầu xe đuổi theo được khoảng 100m thì bị cáo điều khiển xe rẽ phải vào đường đất, chạy đến đường cùng giả vờ đến bờ sông đi vệ sinh. Bị cáo dùng tay trái lấy 01 chiếc điện thoại di động màu đen và 01 túi nylon màu trắng trong túi quần ném về phía trước.

Hành vi của bị cáo đã bị Cán bộ phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Đồng Tháp và Công an xã Bình Thành lập “Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản thu giữ niêm phong túi nylon trên, có chữ ký bị cáo. Theo kết luận giám định hai túi ny long thu giữ của bị cáo có tinh thể rắn có trọng lượng (khối lượng) 1,7749g là chất ma túy Methamphetamine. Như vậy căn cứ vào biên bản thu giữ tang vật và lời khai của những người bắt giữ bị cáo và căn cứ theo giám định chất ma túy là có đủ căn cứ để qui kết bị cáo phạm tội.

Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và kháng cáo kêu oan, nhưng bị cáo cũng không đưa ra được chứng cứ để bác bỏ các căn cứ trên.

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng và thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Nhưng xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo quá trình điều tra Hồ Văn S, Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Minh T, khai nhận từ tháng 12/2016 đến tháng 02/2017 khai đã nhiều lần mua ma túy đá do bị cáo bán, mỗi lần mua từ 200.000đ đến 500.000đ. Bị cáo không thừa nhận bán ma túy cho các đối tượng trên, nên án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là theo hướng có lợi cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo là người đã có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm. Bản thân bị cáo sử dụng ma túy nhưng không chịu đi cai nghiện để trở thành công dân tốt. Bị cáo lại mua bán, tàng trữ sử dụng là vi phạm pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như án sơ thẩm tuyên, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Tỉnh cũng đề nghị không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo và thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Hoàng L. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Hoàng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Hoàng L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 29/3/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Lương Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai